

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 308/2023/HS-PT

Ngày: 29-11-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Nước

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Ông Nguyễn Chí Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 270/2023/HSPT ngày 16/10/2023 đối với bị cáo Nguyễn Phương B.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phương B đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2023/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Phương B, sinh năm 1990, tại: tỉnh Đồng Tháp; Nơi thường trú: tổ D, Khóm E, Phường F, thành phố C, Đồng Tháp; Nơi ở hiện nay: tổ C, Khóm D, Phường F, thành phố C, Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm: 1964 và bà Trần Thị V, sinh năm: 1964; Vợ: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1994 (đã ly thân và là bị hại trong vụ án); Có 02 người con, lớn

sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng nên Nguyễn Phương B và Nguyễn Thị Kim H đã ly thân từ tháng 6 năm 2022. Chị H và con gái là Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 2012, về ở nhà mẹ ruột của chị H tại Tổ F, ấp T, xã T, thành phố C. B và con trai là Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2014, sống tại Tổ D, Khóm E, Phường F, thành phố C.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/12/2022, H điều khiển xe mô tô đến Trường tiểu học T thuộc Khóm B, Phường F, thành phố C đón con gái đi học về thì gặp B cũng đang đi đón con trai. Khi gặp B, H không nói gì mà chở con gái về nhà. B điều khiển xe mô tô đuổi theo H để hỏi lý do H thường xuyên không đón con mà phải nhờ B. Khi về tới nhà, H và con gái vừa rời khỏi xe thì xe mô tô của B từ phía sau va chạm vào phần đuôi xe của H làm xe bị ngã. H sợ B đánh mình nên truy hô: “Báo công an bắt nó đi, nó đánh tôi” và chạy vào nhà thì cửa bị khóa nên H quay mặt lại đứng đối diện cách B khoảng 02 (hai) mét. B nghe H truy hô không đúng sự thật nên nóng giận và nhặt lấy một mảnh gạch tại trước sân nhà ném vào người H nhưng không trúng. B tiếp tục dùng tay phải nhặt một mảnh gạch ném trúng vào vị trí đuôi mắt phải của H gây thương tích. Sau đó, mọi người đến can ngăn và báo công an nên B bỏ đi. H được chuyển đến Bệnh viện Đ điều trị đến ngày 12/12/2022 thì xuất viện. Ngày 06/01/2023, H làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với B. Nhận thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm nên Công an xã T đã chuyển tố giác về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C để giải quyết theo thẩm quyền.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 110/TgT, ngày 08/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ đối với Nguyễn Thị Kim H thể hiện: Sẹo vết thương phần mềm vùng đuôi mắt phải, kích thước nhỏ; gãy xương gò má phải; vỡ xoang

hàm phải; vỡ thành ngoài hốc mắt phải, không ảnh hưởng thị lực. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 21% (hai mươi một phần trăm). Cơ chế hình thành tổn thương do ngoại lực tác động và do vật tày có cạnh gây ra.

Tại hiện trường vụ án, do có thu nhiều mảnh gạch vỡ nên Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị cáo và bị hại nhận dạng và xác định đúng mảnh gạch có kích thước 08cm x 12cm, dày 1,5cm, trọng lượng 20gam là hung khí mà bị cáo đã sử dụng gây thương tích cho bị hại.

Trách nhiệm dân sự: Ngày 19/5/2023, bị hại Nguyễn Thị Kim H có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2023/HS-ST ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã xử:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương B 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng:

- 01 (một) mảnh gạch có đặc điểm màu đỏ, kích thước 07cm x 10cm, dày 1,5cm, trọng lượng 10gam;

- 01 (một) mảnh gạch có đặc điểm màu đỏ, kích thước 08cm x 12cm, dày 1,5cm, trọng lượng 20gam;

(Hiện vật chứng đang được Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2023).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Phương B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, bị cáo Nguyễn Phương B có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu:

Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện lao động tạo ra thu nhập để nuôi con nhỏ và cha mẹ già. Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Đồng Tháp nhận thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại có tính chất côn đồ, bị hại cũng chính là vợ của bị cáo chưa ly hôn, chỉ mới ly thân nên không có căn cứ để xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo 02 năm tù là quá nghiêm khắc. Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Đồng Tháp nhận thấy bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng được quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 51 Bộ Luật hình sự; bị hại tiếp tục có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có cung cấp bằng Tổ quốc ghi công cho liệt sĩ Nguyễn Văn D là chú ruột của ông Nguyễn Văn M, ông M là cha của bị cáo Nguyễn Phương B; như vậy, bị cáo gọi Liệt sĩ Nguyễn Văn D bằng ông mặt dù bị cáo không có xác nhận mối quan hệ gia đình của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên áp dụng khoản 2, Điều 51 Bộ Luật hình sự. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phương B về xin giảm nhẹ hình phạt; áp điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ Luật hình sự giảm cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù.

Tại phiên tòa Phúc thẩm bị cáo Nguyễn Phương B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo Nguyễn Phương B nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để đi làm nuôi con và đưa, rước con đi học.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Phương B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/12/2022, H điều khiển xe mô tô đến Trường tiểu học T đón con gái đi học về thì gặp B, B điều khiển xe mô tô đuổi theo H. Khi về tới nhà, H và con gái vừa rời khỏi xe thì xe mô tô thì B từ phía sau va chạm vào phần đuôi xe của H làm xe bị ngã. H sợ B đánh mình nên truy hô: “Báo công an bắt nó đi, nó đánh tôi” và chạy vào nhà thì cửa bị khóa nên H quay mặt lại đứng đối diện cách B khoảng 02 (hai) mét. B nghe H truy hô không đúng sự thật nên nóng giận và nhặt lấy một mảnh gạch tại trước sân nhà ném vào người H nhưng không trúng. B tiếp tục dùng tay phải nhặt một mảnh gạch ném trúng vào vị trí đuôi mắt phải của H gây thương tích 21%. Bị cáo dùng hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho bị hại nên hành vi của bị cáo B có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phương B với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đã xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” với mức án hai năm tù là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một

trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

i) Có tính chất côn đồ;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm tù:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

[2.1]. Đối với bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện lao động tạo ra thu nhập để nuôi con nhỏ và cha mẹ già. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại có tính chất côn đồ, bị hại cũng chính là vợ của bị cáo chưa ly hôn, chỉ mới ly thân nên không có căn cứ để xem xét yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[2.2]. Đối với bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo 02 năm tù là quá nghiêm khắc. Giai đoạn phúc thẩm bị cáo tiếp tục cung cấp đơn xin bãi nại của bị hại Nguyễn Thị Kim H ghi ngày 22/8/2023 với nội dung bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng và xin cho bị cáo có thể tiếp tục lao động tạo ra thu nhập để nuôi con nhỏ và cha mẹ già. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai việc tự nguyện bồi thường 5.000.000 đồng cho bị hại là nhằm để được giảm nhẹ hình phạt chứ không phải bồi thường theo yêu cầu của bị hại, tại sơ thẩm bị hại cũng không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe nên bị cáo tự nguyện đưa 5.000.000 đồng cho bị hại để được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 51 Bộ Luật hình sự là không phù hợp. Ngoài ra, bị cáo có cung cấp bằng Tổ quốc ghi công cho liệt sĩ Nguyễn Văn D là chú ruột của ông Nguyễn Văn M, ông M là cha của bị cáo Nguyễn Phương B; như vậy, bị cáo gọi Liệt sĩ Nguyễn Văn D bằng ông, tình tiết

này cũng chỉ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự. Đồng thời tại cấp sơ thẩm cũng đã xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự. Do đó, bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[3]. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Đối với đề nghị không chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật được nhận định tại tiểu mục [2.1] nên chấp nhận. Đối với đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù không phù hợp được nhận định tại tiểu mục [2.1] nên không chấp nhận.

[4]. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã xử có căn cứ, phù hợp pháp luật, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phương B, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

[5]. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần còn lại của bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 21/8/2023, của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phương B xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Giữ nguyên Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Phương B** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương B 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Phương B phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND TP Cao Lãnh;
- Chi cục thi hành án TP Cao Lãnh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Cao Lãnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Trang).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký tên đóng dấu

Lê Hồng Nước

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng N1

